

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trọng Thứ;

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo Vũ Toàn T, tên gọi khác Vũ Mạnh T sinh ngày 20/01/1981 tại: Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ Y, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nguyên Đ (đã chết) và bà: Vũ Thị H sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2008/HSST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong bản án ngày 19/10/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức M sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Duy T1 sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn B, huyện Q, tỉnh Thái Bình

3. Anh Phạm Tiến T2 sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ Y, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông M, anh T1 và anh T2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) là người mắc nghiện chất ma túy, không có việc làm và thu nhập, để có tiền chi tiêu nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2021 đến ngày 25/01/2021, T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được 03 chiếc xe đạp thể thao trên địa bàn thị trấn C, huyện Q và thị trấn B, huyện Q cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Vũ Toàn T đi bộ từ nhà theo đường H, theo hướng ngã tư L, thị trấn C, mục đích tìm tài sản trộm cắp. Đến cửa hàng bán xe đạp của ông Nguyễn Đức M, ở Tổ X, thị trấn C, huyện Q, T vào dòng chiếc xe đạp thể thao có đặc điểm khung màu đỏ đen, yên xe màu đen ra vỉa hè trước cửa hàng dựng. T hỏi “*Chiếc xe này bao nhiêu*” ông M đáp “*Mày lấy, tao để mày 3,5 triệu*”. Lúc này, có 02 người khách vào cửa hàng mua xe. Quan sát thấy ông M mãi tiếp khách trong cửa hàng, không để ý đến chiếc xe đạp, T ngồi lên yên, đạp xe về hướng ngã tư L, qua thị trấn B, theo Quốc lộ 10, đến khu vực cầu R, Thành phố Hải Phòng. Tại đây T bán chiếc xe cho người đàn ông không quen biết được 800.000 đồng. Số tiền này, T chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2021, Vũ Toàn T đi bộ từ nhà đến thị trấn B, huyện Q tìm tài sản trộm cắp. Đến gần cửa hiệu chụp ảnh của anh Nguyễn Duy T1 ở tổ 5, thị trấn B, huyện Q, T thấy chiếc xe đạp thể thao có đặc điểm khung màu xám, yên xe màu đen, anh T1 dựng trên vỉa hè, trước cửa hiệu, đầu xe hướng vào trong. Quan sát không có người, T đi lại, tay trái cầm nắm lái, tay phải cầm yên, nhấc xe quay ra đường, ngồi lên yên, đạp xe theo hướng Quốc lộ 10 đến cầu R, thành phố Hải Phòng bán cho người đàn ông không quen biết được 700.000 đồng. Số tiền này, chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2021, Vũ Toàn T đi bộ, lang thang dọc đường H, thị trấn C. Đến cửa hàng điện tử của anh Phạm Tiến T2 ở Tổ Y, thị trấn C, huyện Q thấy chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Bridgestone, khung màu trắng, anh T2 dựng trên vỉa hè trước cửa quán, đầu xe hướng cửa hàng, Lúc

này, cháu Phạm Tiến G là con trai anh T2 đang ngồi xem tivi trong cửa hàng T hỏi “*nhà cháu có bán phích cắm không?*”. Cháu Phát quay vào gọi mẹ là chị Vũ Thị Hương, hỏi “*nhà mình có bán ổ cắm không?*”. Chị H đang nấu ăn dưới bếp nói “*không*”. T đi lại vị trí chiếc xe dựng, đứng bên phải, tay cầm ghi đông, tay trái cầm yên, nhấc chiếc xe quay ra đường. T ngồi lên yên, đạp xe đi qua thị trấn B, theo đường Quốc lộ 10, đến huyện V, Thành phố Hải Phòng giao bán chiếc xe nhưng không được nên đi về nhà cất giấu. Phát hiện bị mất xe, anh T2 có đơn trình báo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Ngày 26/01/2021, nhận được tin báo của bị hại, cơ quan Cảnh sát Điều tra đã triệu tập T lên để làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Bridgestone, khung màu trắng cho Công an huyện Q quản lý.

Ngày 27/01/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: Chiếc xe đạp thể thao, khung màu trắng, nhãn hiệu Bridgestone của anh Phạm Tiến T2, có giá trị 5.767.000 đồng. Ngày 28/01/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: Chiếc xe đạp thể thao khung màu đỏ đen, yên màu đen của ông Nguyễn Đức M, có giá trị 4.850.000 đồng; Chiếc xe đạp thể thao, khung màu xám, yên màu đen của anh Nguyễn Duy T1, có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng tài sản T trộm cắp giá trị 15.617.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Toàn T khai: Khoảng 10 giờ 30, ngày 02/01/2021, bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Đức M 01 xe đạp thể thao, mang sang khu vực cầu R, Thành phố Hải Phòng bán được số tiền 800.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2021 bị cáo trộm cắp 01 xe đạp thể thao của anh Nguyễn Duy T1 ở tổ 5, thị trấn B, huyện Q 01 xe đạp thể thao, mang sang khu vực cầu R, T2 phố Hải Phòng bán được 700.000 đồng. Số tiền bán xe bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2021, bị cáo trộm cắp 01 xe đạp thể thao của anh Phạm Tiến T2 ở Tổ Y, thị trấn C mang sang huyện V, T2 phố Hải Phòng bán nhưng không bán được, bị cáo mang về nhà. Sau đó đã giao nộp chiếc xe này cho cơ quan điều tra Công an huyện Q. Bị cáo nhất trí với kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Đức M khai: Khoảng 10 giờ 30 ngày 02/01/2021, ông bị mất trộm 01 xe đạp thể thao khung màu đỏ đen, yên xe màu đen dựng trước cửa nhà, sau này ông biết do bị cáo Vũ Toàn T trộm cắp của ông. Ông nhất trí với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, ông không yêu cầu bị cáo trả lại xe và bồi thường thiệt hại. Ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Duy T1 khai: Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2021, anh bị mất 01 xe đạp thể thao đặc điểm khung màu xám, yên xe màu đen dựng ở vỉa hè, sau này anh biết do bị cáo Vũ Toàn T trộm cắp của anh. Anh nhất trí với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, anh không yêu cầu bị cáo trả lại xe và bồi thường thiệt hại. Anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại anh Phạm Tiến T2 khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, anh bị mất 01 xe đạp thể thao đặc điểm nhãn hiệu Bridgestone, khung màu trắng dựng ở vỉa hè, sau này anh biết do bị cáo Vũ Toàn T trộm cắp của anh. Anh đã nhận lại chiếc xe đã bị mất, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào. Anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSQP ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Toàn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Toàn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Vũ Toàn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Toàn T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng tiền do bán xe mà có để nộp ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Ngoài ra, còn đề nghị án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy, thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo

trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2021 đến ngày 25/01/2021, Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản được 03 chiếc xe đạp thể thao, tổng trị giá tài sản trộm cắp 15.617.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng*), đã bán 02 chiếc xe được số tiền 1.500.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết, cụ thể: Ngày 02/01/2021, trộm cắp của ông Nguyễn Đức M ở Tổ X, thị trấn C, huyện Q 01 xe đạp thể thao khung màu đỏ đen, yên xe màu đen, trị giá 4.850.000 đồng, bán được 800.000 đồng. Ngày 13/01/2021, trộm cắp của anh Nguyễn Duy T1 ở tổ 5, thị trấn B 01 xe đạp thể thao, khung màu xám, trị giá 5.000.000 đồng, bán được số tiền 700.000 đồng. Ngày 25/01/2021, trộm cắp của anh Phạm Tiến T2 ở Tổ Y, thị trấn C, huyện Q 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu Bridgestone, khung màu trắng, trị giá 5.767.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”,

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu, bị cáo không chịu lao động mà lại nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng thiếu chú ý quan sát của chủ tài sản, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành

hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 03 hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Từ những nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Tiến T2 đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Đức M và anh Nguyễn Duy T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản đã trộm cắp nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu Bridgestone, khung màu trắng, xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Tiến T2, cơ quan điều tra đã trả lại anh T2 là phù hợp. Đối với số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo bán 02 chiếc xe đạp thể thao trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không thu giữ được, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: T1 bố bị cáo Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Vũ Toàn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2021.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Toàn T (Vũ Mạnh T) phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Q;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND thị trấn C , huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)